

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN,
ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO; PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ
TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI)*

Phần thứ nhất

**DÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG**

Năm năm qua, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ mang lại cả thời cơ và thách thức; sự chống phá của các thế lực thù địch, tranh chấp trên biển Đông, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường biển, dịch bệnh... đã tác động nhiều mặt đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và hỗ trợ kịp thời của các ban, bộ, ngành Trung ương; kế thừa những thành tựu của các nhiệm kỳ trước, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu ***đạt những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực***, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

I. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các ngành, lĩnh vực có bước phát triển

Kiên trì thực hiện mục tiêu phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, kinh tế có mức tăng trưởng khá, bình quân ước đạt 6,5%/năm¹, cao hơn bình quân chung cả nước và một số tỉnh trong khu vực miền Trung. So với năm 2015, quy mô nền kinh tế tăng gấp 1,6 lần; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân gần 8%/năm²; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 2.169 USD, đứng thứ 3 của Vùng duyên hải miền Trung. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 105.180 tỉ đồng, tốc độ tăng bình quân 11%/năm. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân trên 4%/năm.

¹ Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 biến động mạnh, ước đạt từ 2,87 - 3,77% (so với kế hoạch 7,5 - 8%).

² Năm 2020 bị tác động của dịch bệnh Covid-19, làm thu ngân sách nhà nước ước giảm 18%. Trong đó, thu xuất khẩu chiếm tỉ trọng 7%; thu nội địa chiếm từ 86% năm 2016 lên 92% năm 2020, là kết quả sự điều chuyển một số mục thu từ thu để lại chỉ sang thu nội địa: thu xổ số kiến thiết (*chuyển từ năm 2017*); thu phí tham quan di tích (*chuyển từ năm 2019, tạo cơ chế tự chủ cho Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế*).

Dịch vụ phát triển đa dạng, tăng trưởng bình quân 6%/năm; đến năm 2020, chiếm 48% trong GRDP, đóng vai trò chủ lực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Du lịch tiếp tục thể hiện là ngành kinh tế mũi nhọn, khẳng định vị thế là trung tâm du lịch lớn, đặc sắc của quốc gia và quốc tế. Doanh thu tăng bình quân 4,12%/năm³ (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 11,4%/năm). Sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng; công tác quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch được đẩy mạnh. Kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch từng bước được đầu tư hoàn thiện; hình thành các khu du lịch đẳng cấp quốc gia và quốc tế; thu hút 63 dự án dịch vụ, du lịch với tổng vốn đầu tư 76.700 tỉ đồng⁴.

Phát huy tốt vị thế các trung tâm để phát triển dịch vụ theo hướng chuyên sâu và nâng cao chất lượng. Các loại hình dịch vụ thương mại, vận tải, tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, bảo hiểm phát triển về quy mô và phạm vi hoạt động. Tổng mức bán lẻ và tiêu dùng xã hội ước đạt 193.370 tỉ đồng, bình quân tăng 9,5%/năm. Hệ thống các siêu thị, trung tâm mua sắm phát triển nhanh⁵, hệ thống phân phối hàng hóa không ngừng mở rộng, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân và du khách.

Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng bình quân 10%/năm, đến năm 2020 chiếm 33% trong GRDP. Đã ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tập trung thu hút các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường, công nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu. Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển biến theo hướng tích cực, tăng dần tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo. Năng lực doanh nghiệp được nâng lên. Công nghiệp nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, tăng bình quân 16%/năm. Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thu hút 149 dự án⁶, với tổng số vốn đăng ký 103.000 tỉ đồng. Phát triển nhanh lĩnh vực xây dựng, hình thành các khu đô thị mới, khu nhà ở cao cấp⁷, làm thay đổi bộ mặt đô thị.

³ Năm 2020 doanh thu du lịch ước giảm 21,5% so với cùng kỳ do tác động trực tiếp từ dịch bệnh Covid-19.

⁴ Trong đó, Tập đoàn Laguna tăng vốn đầu tư 1,125 tỉ USD lên 2 tỉ USD, được Thủ tướng cấp phép đầu tư cho dự án Casino; dự án vận tải hàng không lửa hàng Việt Nam (Vietravel Airlines) tạo năng lực mới cho ngành du lịch trong năm đầu của giai đoạn tới.

⁵ Toàn tỉnh có 10 siêu thị (2 siêu thị hạng I, 8 siêu thị hạng III); 3 trung tâm thương mại hạng III; 35 cửa hàng tiện lợi (cửa hàng Vinmart+: 30 cái; cửa hàng của doanh nghiệp khác: 05 cái). Các trung tâm thương mại lớn: Vincom Plaza, chuỗi siêu thị Vinmart, Vinpro, Điện máy xanh...

⁶ Trong đó, có 94 dự án đang hoạt động chiếm 63% tổng số dự án, 31 dự án đang triển khai thực hiện chiếm 20,8% tổng số dự án, 07 dự án đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư chiếm 4,7% tổng số dự án, 05 dự án chậm tiến độ chiếm 3,3% tổng số dự án, 12 dự án ngừng hoạt động chiếm 8% tổng số dự án.

⁷ Khu đô thị Phú Mỹ An, The Manor, Apecland, Đông Nam Thủy An... thuộc khu đô thị mới An Vân Dương (tổng diện tích 1.700 ha). Lũy kế đến nay, địa bàn khu đô thị mới An Vân Dương đã thu hút 48 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký hơn 13.000 tỉ đồng, diện tích đã cấp phép đầu tư là 300 ha (chiếm 17% tổng diện tích khu đô thị).

Nông nghiệp tăng trưởng bình quân 0,46%/năm, đến năm 2020 chiếm 11% trong GRDP. Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp. Các mô hình chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từng bước phát triển, hình thành các vùng chuyên canh một số cây trồng có giá trị kinh tế cao⁸. Triển khai, nhân rộng nhiều mô hình trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGap, chăn nuôi trang trại tập trung. Nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến thủy sản phát triển khá⁹. Kinh tế rừng phát triển mạnh, đến nay có 9.000 ha rừng trồng gỗ lớn được cấp chứng chỉ FSC; 126 ha rừng ngập mặn. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến cuối năm 2020, dự kiến có 62/97 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt gần 64%); thị xã Hương Thủy, huyện Quảng Điền là hai đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Kinh tế biển, đầm phá gắn với bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo được chú trọng. Hệ thống kết cấu hạ tầng được bố trí nguồn lực và lồng ghép vào các chương trình, dự án¹⁰ phát triển kinh tế - xã hội. Hạ tầng cảng biển, cảng cá, các tuyến đường, các khu du lịch ven biển, đầm phá... được quan tâm đầu tư, khai thác có hiệu quả. Du lịch đầm phá và ven biển ngày càng phát triển¹¹. Bước đầu thành công trong ứng dụng khoa học lâm nghiệp về trồng rừng ngập mặn ven phá Tam Giang, mở ra cơ hội phục hồi môi trường vùng đầm, phá. Nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ, thực hiện đóng mới và sửa chữa tàu thuyền đánh bắt thủy sản¹². Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài gắn với đào tạo nghề. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng biển, đầm phá được cải thiện¹³.

2. Phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

Thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước¹⁴. Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; hoạt

⁸ Đã phát triển 1.700 ha diện tích sản xuất lúa chất lượng cao; hình thành 4.500 ha diện tích sản xuất lúa theo mô hình cánh đồng lớn; nhiều mô hình nuôi tôm hiệu quả đã được nhân rộng.

⁹ Tổng sản lượng thủy sản đạt hơn 55 nghìn tấn/năm; ổn định diện tích nuôi trồng trên 7.000 ha.

¹⁰ Nguồn vốn bố trí từ ngân sách Trung ương khoảng 1.900 tỉ đồng (chiếm 36% tổng ngân sách Trung ương), trong đó: bố trí lồng ghép từ các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và vốn trái phiếu Chính phủ là 1.440 tỉ đồng và chương trình mục tiêu quốc gia là 510 tỉ đồng.

¹¹ Hạ tầng hỗ trợ du lịch được quan tâm đầu tư với các tuyến giao thông kết nối tuyến, điểm du lịch, xây dựng các bến thuyền để phát triển các tuyến du lịch đầm phá. Một số khu du lịch mới đăng cấp quốc tế đã đi vào hoạt động; nhiều dự án du lịch đang được triển khai xây dựng; dịch vụ du lịch biển ở Phú Thuận, Vinh Thanh, Cảnh Dương được khai thác... Bước đầu hình thành một số sản phẩm du lịch mới gắn với các loại hình du lịch văn hoá, sinh thái, cộng đồng..., kết nối tuyến du lịch giữa Huế với vùng đầm phá. Công tác mở rộng tua, tuyến được chú trọng nhằm tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các tỉnh ven biển miền Trung, xúc tiến việc liên kết hình thành tuyến du lịch Bắc Hải - Quảng Ninh - cảng Chân Mây. Khách du lịch bằng đường tàu biển tăng mạnh, ước năm 2020 đón được 35 chuyến tàu cập cảng và phục vụ trên 115.925 lượt khách.

¹² Tổng số tàu cá đã đăng ký trên toàn tỉnh là 722 chiếc, trong đó tàu cá xa bờ có chiều dài từ 15 m trở lên là 419 chiếc, tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên có 11 chiếc.

¹³ Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, tỉ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2019 trong vùng đầm phá, ven biển là 6,0% (tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2019 là 4,17%).

¹⁴ Thực hiện thoái vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Quản lý đường bộ và xây dựng công trình Thừa Thiên Huế, Công ty cổ phần Đường bộ I Thừa Thiên Huế, Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Cổ

động thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nhiều chuyên viên tích cực; khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Thành lập mới gần 3.500 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký gần 35.000 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,2%/năm về số lượng và 37% về vốn. Kinh tế tập thể, hợp tác xã có nhiều đổi mới và nâng cao năng lực; toàn tỉnh có 300 hợp tác xã hoạt động với hơn 116.730 thành viên. Kịp thời ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích phát triển hợp tác xã.

Khu vực FDI đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giai đoạn 2016 - 2020, đã cấp mới 40 dự án, với tổng vốn đăng ký và điều chỉnh tăng thêm trên 1.500 triệu USD, quy mô vốn bình quân 37,5 triệu USD/dự án; giải quyết việc làm cho hơn 34.000 lao động, đóng góp ngân sách nhà nước khoảng 90 triệu USD/năm. Công tác thu hút, vận động nguồn ODA và vốn vay ưu đãi thực hiện khá; có 14 dự án mới¹⁵, tổng vốn vay nước ngoài 2.895 tỉ đồng.

3. Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội hài hòa giữa các vùng

Khu vực đô thị: Tập trung đầu tư phát triển đô thị Huế và các huyện, thị xã, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ đất, từng bước đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Gắn đầu tư, xây dựng, chỉnh trang, mở rộng các đô thị với bảo tồn, tôn tạo, khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và phát triển bền vững.

Vùng đồng bằng: Huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông kết nối thuận lợi giữa thành thị và nông thôn, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Quan tâm đầu tư xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tiêu chí về giao thông nông thôn, thủy lợi để bảo đảm phát triển vùng và phục vụ có hiệu quả sản xuất. Thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp Phú Bài, Phong Điền, Tứ Hạ, La Sơn, Phú Đa, Quảng Vinh và các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Vùng ven biển, đầm phá: Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng,

phần hóa 04 doanh nghiệp nhà nước: Công ty TNHH nhà nước MTV Đầu tư và Du lịch Huế đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2016; Công ty TNHH nhà nước MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2017; Công ty TNHH nhà nước MTV Môi trường và Đô thị Huế, Công ty TNHH NN MTV khoáng sản tỉnh. Chuyên 01 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần: Đoàn Quản lý đường thủy nội địa Thừa Thiên Huế. Có 04 doanh nghiệp nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH nhà nước MTV Xô số kiến thiết Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH nhà nước MTV Quản lý khai thác các công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH nhà nước MTV Lâm nghiệp Tiên Phong, Công ty TNHH nhà nước MTV Lâm nghiệp Nam Hòa.

¹⁵ Trong đó, 7 dự án mới có sử dụng vốn nước ngoài vay lại từ nguồn của Chính phủ, tổng vốn vay lại 940 tỉ đồng.

nhất là hạ tầng phục vụ du lịch và các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản. Thu hút một số tập đoàn, doanh nghiệp đầu tư khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ. Chú trọng bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chế biến thủy sản, sửa chữa và đóng tàu thuyền, tiêu thụ sản phẩm, xuất khẩu. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường sinh thái, tạo ra những vùng sinh sản của các loài thủy sản nhằm phát triển phong phú hệ sinh thái vùng ven biển, đầm phá.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và gò đồi, miền núi: Tập trung đầu tư phát triển theo hướng bền vững; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh liên kết sản xuất, hình thành một số mô hình hiệu quả như trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu, cây ăn quả..., hướng đến sản phẩm có giá trị cao. Chú trọng phát triển du lịch cộng đồng gắn với phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, làng nghề... Từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, tạo điều kiện để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư phát triển. Triển khai tích cực các chương trình, giải pháp để nâng cao thu nhập cho người dân, hướng đến giảm nghèo bền vững.

4. Phát triển kinh tế gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 97%, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt ở các xã, phường, thị trấn đạt trên 82%. Nhiều phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng lan tỏa sâu rộng như: “*Xây dựng Thừa Thiên Huế xanh - sạch - sáng*”, “*Ngày chủ nhật xanh*”, “*Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần*”...

Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quản lý, xử lý chất thải; bảo đảm 100% dự án đầu tư được cấp phép phải lập hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, thu gom xử lý rác thải, nước thải.

Chủ động phối hợp, liên kết để nâng cao năng lực dự báo thiên tai; vận hành tốt quy trình liên hồ chứa; triển khai xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư các công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Hoàn thành mục tiêu tỉnh điểm về phòng, chống thiên tai.

Tuy vậy, lĩnh vực kinh tế vẫn còn hạn chế. Quy mô nền kinh tế vẫn còn nhỏ, thiếu các nhân tố mới để tạo đột phá; tốc độ tăng trưởng chưa cao. Thu ngân sách chưa bảo đảm tự cân đối, cơ cấu nguồn thu thiếu bền vững. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn khó khăn.

Dịch vụ - du lịch chiếm tỉ trọng cao trong GRDP nhưng đóng góp chưa nhiều vào ngân sách nhà nước. Các dịch vụ vui chơi, giải trí chất lượng cao phát triển chậm; thời gian lưu trú và chi tiêu bình quân của du khách thấp. Công nghiệp - xây dựng phát triển chưa mạnh; một số dự án trọng điểm tiến độ triển khai chậm. Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả chưa cao. Lĩnh vực công nghiệp phụ trợ còn yếu. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ và phân tán. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế. Các hình thức liên kết trong sản xuất chỉ mới phát huy bước đầu. Ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp còn chậm. Các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ chậm được nhân rộng. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới còn khó khăn.

Xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vẫn đang ở nhóm khá¹⁶. Tỷ lệ doanh nghiệp trên quy mô dân số còn thấp¹⁷; phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ và rất nhỏ¹⁸, năng lực cạnh tranh thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tham gia các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng, miền chưa mạnh; thiếu đột phá trong thu hút đầu tư, huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thiện, đồng bộ kết cấu hạ tầng.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Tiến độ triển khai dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải còn chậm. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa nhiều.

II. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển đô thị theo định hướng phát triển đô thị quốc gia¹⁹. Hoàn thành xây dựng đồ án quy hoạch chung các đô thị động lực cho thành phố Huế. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng

¹⁶ Năm 2019 PCI của tỉnh xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố (2018: 30; 2017: 29; 2016: 23).

¹⁷ 43 doanh nghiệp/vạn dân, thấp hơn cả nước (77 doanh nghiệp/vạn dân).

¹⁸ Giai đoạn 2016 - 2019, bình quân 9,3 tỉ đồng/doanh nghiệp.

¹⁹ Theo Quyết định 1659/QĐ-TTg, ngày 17/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020.

đô thị toàn tỉnh đạt 100%; tỉ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết xây dựng (*quy hoạch phân khu*) so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt trung bình 58%.

Quan tâm đầu tư hình thành cụm đô thị động lực Huế - Tứ Hạ - Phú Bài - Thuận An. Toàn tỉnh có 14 đô thị; trong đó, 1 đô thị loại I (*thành phố Huế*), 3 đô thị loại IV và 10 đô thị loại V. Tỉ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 54%.

2. Nhiều công trình, dự án quan trọng được tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hình thành các trục kết nối Huế - Tứ Hạ - Bình Tiến, đường Nguyễn Chí Thanh - Quảng Điền và kết nối đô thị ven biển phía Bắc với thành phố Huế... Triển khai và xúc tiến một số tuyến giao thông quan trọng như Phong Điền - Điền Lộc, Thủy Phù - Vinh Thanh; đường Tây phá Tam Giang... Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng trong khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, các dự án thuộc đề án “*Phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai*” và hạ tầng các khu công nghiệp Phú Bài, Phong Điền, Tứ Hạ, La Sơn... Hoàn thành đường La Sơn - Nam Đông, La Sơn - Túy Loan; mở rộng hầm đường bộ Hải Vân giai đoạn 2; đê chắn sóng cảng Chân Mây - giai đoạn 1, bến số 2, số 3 cảng Chân Mây; đẩy nhanh tiến độ đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn.

3. Công tác chỉnh trang, xây dựng, mở rộng không gian phát triển đô thị được quan tâm. Tập trung nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang hệ thống giao thông nội thị, vỉa hè, thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh. Hoàn thành chỉnh trang một số đường trục chính trong thành phố Huế. Thực hiện Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế. Chỉnh trang công viên dọc hai bờ sông Hương; một số tuyến đường đến các điểm di tích. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế. Tiếp tục đầu tư một số trục giao thông chính trong khu đô thị An Vân Dương; triển khai dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (*các đô thị xanh*). Từng bước hoàn thành xây dựng Khu hành chính tập trung của tỉnh.

Hạ tầng đô thị được nâng cấp, cải tạo, tỉ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch đạt 95%, tỉ lệ dân số vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% (trong đó, tỉ lệ sử dụng nước sạch đạt trên 87%); tỉ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,5%; đường phố chính đô thị được chiếu sáng đạt 78,92%. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng đô thị xanh, hiện đại, thông minh.

Tuy nhiên, tốc độ phát triển đô thị còn chậm, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng gặp khó khăn. Một số hạ tầng kỹ thuật quan trọng chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng theo quy hoạch.

Hạ tầng kết nối đô thị Huế, các đô thị vệ tinh, hạ tầng vùng ven biển và hạ tầng khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ; tiến độ triển khai một số tuyến giao thông chưa bảo đảm.

Tiến độ triển khai một số chương trình, đề án, dự án còn chậm²⁰. Công tác chỉnh trang, nâng cấp, giữ gìn trật tự đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; giải phóng mặt bằng, tái định cư còn một số bất cập.

III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hoá, du lịch đặc sắc của cả nước

Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Huế, con người Huế. Nhiều chương trình, đề án, cuộc vận động được triển khai có hiệu quả, hướng đến mục tiêu xây dựng đô thị “di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”, nếp sống văn minh đô thị và nông thôn²¹. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” ngày càng đi vào thực chất; tỉ lệ các đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa ngày càng cao²².

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được đẩy mạnh²³. Hệ thống di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh²⁴ và các danh lam thắng cảnh... được giữ gìn, tôn tạo, phát huy giá trị. Có 07 di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới²⁵. Công tác lập hồ sơ khoa học công nhận di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh

²⁰ Đặc biệt là Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế.

²¹ Cuộc vận động “Xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải”; Đề án tổ chức Ngày Chủ nhật xanh “*Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm xanh - sạch - sáng*”; Chương trình “*Huế không tiếng còi xe*”; Chương trình “*Nhà vệ sinh cộng đồng*”, “*Nói không với túi ni-lon*”; Đề án xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2015 định hướng đến năm 2020.

²² Đến nay, tỉ lệ làng (thôn, tổ dân phố) đạt chuẩn văn hóa: 98,9%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: 89%; gia đình văn hóa đạt 92,9% so với đăng ký.

²³ Giai đoạn 2009 - 2020, đã huy động gần 2.230 tỉ đồng để đầu tư cho các công trình thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế. Thực hiện bảo quản cấp thiết, tu bổ từng phần và tu bổ hoàn nguyên trên 171 lượt công trình, hạng mục. Hệ thống di tích lịch sử, cách mạng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đền chùa, đền thờ, lăng miếu, phủ đệ, nhà vườn Huế, các danh lam thắng cảnh, công viên... được xây dựng và đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị.

²⁴ Bảo tồn và phát huy khu chứng tích Lao Thừa Phủ; tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Địa đạo Khu ủy Trị Thiên Huế; tu bổ, tôn tạo chông xuống cấp Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Chí Diểu; bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích cầu ngói Thanh Toàn; cải tạo chỉnh lý trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh; tu bổ, tôn tạo di tích nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Dương Nỗ.

²⁵ Quần thể di tích Cố đô Huế; Nhã nhạc cung đình Huế; Mộc bản triều Nguyễn; Châu bản triều Nguyễn; Hệ thống Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế; Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt (tại 21 tỉnh, thành phố của Việt Nam - các tỉnh từ Thừa Thiên Huế trở ra và thành phố Hồ Chí Minh); Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam.

được quan tâm²⁶. Các loại hình nghệ thuật cung đình, dân gian, truyền thống được nghiên cứu, sưu tầm, khôi phục và phát huy giá trị²⁷.

Hệ thống thiết chế văn hóa từng bước được ưu tiên đầu tư xây dựng theo hướng xã hội hóa²⁸. Hình thành hệ thống trục không gian văn hóa đường Lê Lợi, dọc sông Hương. Phối hợp xây dựng cơ sở vật chất Học viện Âm nhạc Huế.

Hoạt động văn hóa, lễ hội đa dạng, phong phú²⁹. Các kỳ Festival Huế được tổ chức ngày càng quy mô, chuyên nghiệp, mang tầm quốc gia, quốc tế. Tăng cường quảng bá, nâng cao vị thế văn hóa Huế, với thương hiệu thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam, “Thành phố văn hóa ASEAN”, “Thành phố bền vững môi trường ASEAN”, “Thành phố Xanh quốc gia”, “Thành phố du lịch sạch ASEAN”.

Thương hiệu du lịch Huế ngày càng được khẳng định là điểm đến an toàn, thân thiện với nhiều loại hình, sản phẩm phong phú, đặc sắc. Sự gắn kết giữa văn hóa với du lịch ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

Văn học, nghệ thuật, thông tin, thể dục, thể thao phát triển đúng hướng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của nhân dân. Đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân tâm huyết với quê hương, đất nước, sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị và đạt giải cao. Thể thao quần chúng phát triển mạnh, thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả khởi sắc, đóng góp quan trọng vào thành tích của thể thao Việt Nam trong các kỳ thi đấu khu vực và quốc tế.

2. Xây dựng, phát triển trung tâm y tế chuyên sâu và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được chú trọng. Triển khai hiệu quả nhiều đề án, dự án, chương trình liên quan đến nâng cao sức khỏe nhân dân³⁰. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở cơ bản được đầu tư hoàn chỉnh³¹. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng

²⁶ Đến nay, trên địa bàn có 169 di tích được xếp hạng, bao gồm 88 di tích quốc gia (02 di tích quốc gia đặc biệt) và 81 di tích cấp tỉnh.

²⁷ Nhã nhạc Cung đình, nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa Huế được bảo tồn và phát huy; văn hoá ẩm thực Huế, kiến trúc Huế, y phục cổ truyền Huế và nhiều làng nghề truyền thống được bảo tồn, khôi phục và phát triển, tạo bản sắc văn hóa độc đáo của riêng Huế.

²⁸ Trung tâm Giải trí điện ảnh, Bảo tàng Lịch sử; công viên - vườn tượng quốc tế, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện và cơ sở.

²⁹ Có gần 500 lễ hội, hiện có 140 lễ hội được duy trì và tổ chức định kỳ; 06 bảo tàng công lập, 02 bảo tàng ngoài công lập và nhiều thiết chế văn hóa khác (Bảo tàng thêu XQ và Bảo tàng Đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn).

³⁰ Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, các chương trình mục tiêu về y tế - dân số tiếp tục đạt và duy trì ở mức cao trong nhiều năm liền. Chủ động làm tốt công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%.

³¹ Hệ thống bệnh viện chuyên khoa đã phát triển khá hoàn chỉnh gồm 7 bệnh viện, trong đó có 3 bệnh viện hạng II. Tuyến huyện có 9/9 trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố Huế thành lập theo mô hình đa chức năng hoạt động ngày càng hiệu quả; trong đó 5/9 trung tâm y tế được xếp hạng bệnh viện hạng II. Tỉ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%.

lên. Y tế dự phòng được tăng cường³², kịp thời triển khai các giải pháp cách ly, ngăn chặn các bệnh dịch nguy hiểm.

Các thiết chế của trung tâm y tế chuyên sâu, các bệnh viện chuyên khoa và Trung tâm đầu ngành tiếp tục được đầu tư đồng bộ, hiện đại³³. Bệnh viện Trung ương Huế là đơn vị hạt nhân, cùng với Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đã triển khai nhiều kỹ thuật tiên tiến về chẩn đoán và điều trị chuyên sâu³⁴.

Trường Đại học Y Dược Huế không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển theo mô hình Đại học khoa học sức khỏe. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm đã đáp ứng yêu cầu của khu vực. Hệ thống phòng kiểm nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn trên 3 lĩnh vực: dược, hóa, sinh học. Bệnh viện Y học cổ truyền dân tộc và các cơ sở y tế tư nhân tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh³⁵.

Đội ngũ thầy thuốc và cán bộ, nhân viên y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng³⁶. Hợp tác quốc tế trên lĩnh vực y tế, y học được đẩy mạnh.

3. Xây dựng trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước

Tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở các cấp học, tạo nền tảng quan trọng để phát triển toàn diện, vững chắc.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư³⁷. Có 399 trường mầm non và trường phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, chiếm 69,3%³⁸. Mạng lưới trường lớp³⁹ mầm non, phổ thông và các cơ sở giáo dục được sắp xếp, sáp nhập theo hướng thu gọn đầu mối, đáp ứng nhu cầu và quy mô học sinh của mỗi địa phương. Phổ cập giáo dục ở các cấp

³² Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%.

³³ Trung tâm tim mạch; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở sáp nhập 5 đơn vị; Trung tâm Điều trị theo yêu cầu - Bệnh viện Quốc tế; Cơ sở 2 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế; Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Nhi khoa, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Trung tâm huyết học truyền máu, Trung tâm Răng hàm mặt, Trung tâm Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình, Trung tâm Mắt, Trung tâm Ghép tạng.

³⁴ Giai đoạn 2015 - 2020, Bệnh viện Trung ương Huế đã thực hiện thành công 06 ca ghép tim, gan xuyên Việt..., ghép thận, ghép giác mạc, mổ tim hở; điều trị thành công ung thư buồng trứng bằng phương pháp cấy ghép tế bào gốc; kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và trữ lạnh phôi thùy tinh hóa đầu tiên, duy nhất tại miền Trung; phẫu thuật nội soi qua lỗ tự nhiên trong điều trị ung thư đại trực tràng lần đầu tiên trên thế giới và Việt Nam.

³⁵ Các bệnh viện tư nhân: Bệnh viện Hoàng Việt Thăng, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế, Phòng khám đa khoa Nguyễn Xuân Dũ, Phòng khám đa khoa Medic Huế... và 497 cơ sở khám, chữa bệnh của các tổ chức và cá nhân.

³⁶ Có trên 60 giáo sư và phó giáo sư, 7 thầy thuốc nhân dân, 84 thầy thuốc ưu tú, 122 tiến sĩ, 126 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 425 thạc sĩ, 321 bác sĩ chuyên khoa cấp I.

³⁷ Có 373/573 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 65,1%.

³⁸ Tỷ lệ toàn quốc là 43,4%.

³⁹ Toàn tỉnh hiện có 582 trường mầm non; phổ thông; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện và 01 trung tâm GDTX tỉnh. Về quy mô học sinh: Toàn tỉnh có 266.178 học sinh mầm non và phổ thông (Mầm non: 70.192 trẻ; Tiểu học: 93.169 học sinh; THCS: 66.464 học sinh và THPT: 36.353 học sinh). Về GDTX, đã huy động 3.088 học viên (1.395 học viên XMC và GD sau khi biết chữ; 162 học viên GDTX cấp THCS và 1.531 học viên cấp THPT).

học, ngành học được duy trì và nâng cao chất lượng⁴⁰. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Nhiều học sinh là thủ khoa, á khoa, đạt giải cao trong các kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế⁴¹.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ và năng lực ngày càng cao⁴². Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện thường xuyên. Công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp và thi trung học phổ thông quốc gia được tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế.

Đại học Huế khẳng định là một trung tâm lớn đào tạo đại học và sau đại học; là một trong 5 đại học quản lý theo mô hình 2 cấp của cả nước, một trong 14 đại học trọng điểm quốc gia⁴³; thiết lập quan hệ hợp tác với trên 100 trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học giáo dục của hơn 30 quốc gia trên thế giới; hằng năm đào tạo trên 50 nghìn sinh viên. Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế đang được triển khai xây dựng. Đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ chiếm tỷ lệ cao, đứng thứ ba toàn quốc⁴⁴. Học viện Âm nhạc Huế, Trường Đại học Phú Xuân, các cơ sở đào tạo, viện, học viện của Trung ương trên địa bàn đã phát huy thế mạnh, dần khẳng định vai trò, vị thế trong đào tạo, nghiên cứu.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển biến theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đa dạng về loại hình và ngành, nghề đào tạo⁴⁵.

4. Từng bước xây dựng trung tâm khoa học - công nghệ

Hạ tầng và thiết chế khoa học - công nghệ ngày càng hoàn chỉnh với các trường đại học, cao đẳng; các viện, phân viện và trung tâm nghiên cứu thuộc

⁴⁰ Có 100% xã, phường đạt chuẩn XMC mức độ II; 100% xã đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ III, PCGD Trung học cơ sở mức độ II và có 15,13% xã, phường đạt chuẩn “Có 80% thanh niên trong độ tuổi có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương”.

⁴¹ Có 01 học sinh đạt Huy chương Đồng trong Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á năm 2019; 02 học sinh đạt Huy chương Vàng Kỳ thi Olympic Sinh học quốc tế năm 2017 và 2020; 01 học sinh đạt Huy chương Đồng Kỳ thi Olympic Tin học quốc tế năm 2017; đạt Huy chương Bạc Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương 2017; nhóm học sinh đạt 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng tại Triển lãm quốc tế dành cho các nhà sáng tạo trẻ tổ chức tại Nhật Bản năm 2017.

⁴² 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định; tỉ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn của giáo viên trong toàn ngành đạt tỉ lệ cao (Mầm non trên chuẩn 84,19%, Tiểu học trên chuẩn 94,82%, THCS trên chuẩn 82,88% và THPT trên chuẩn 21,28%).

⁴³ Đại học Huế hiện có 8 trường đại học, 1 viện nghiên cứu thành viên, 1 Phân hiệu Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị, 4 khoa trực thuộc, 2 viện nghiên cứu trực thuộc, 3 trung tâm đào tạo và phục vụ đào tạo, Nhà Xuất bản và Tạp chí Khoa học; là Đại học duy nhất trong cả nước có Viện Nghiên cứu thành viên (Viện Công nghệ sinh học); thành lập Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, là 1 trong 3 trung tâm của cả nước đào tạo kỹ năng và tạo dựng môi trường khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

⁴⁴ Đại học Huế có 4.088 cán bộ, viên chức và lao động, trong đó: 2.635 giảng viên; 275 giáo sư, phó giáo sư, 275 giảng viên cao cấp; 782 tiến sĩ; có 1.950 thạc sĩ và hơn 567 bác sĩ chuyên khoa I, II, 33 giáo sư danh dự và hàng trăm giáo sư/phó giáo sư thỉnh giảng người nước ngoài. Đại học Huế có số lượng trí thức có học hàm, học vị đứng thứ 3 toàn quốc.

⁴⁵ Trên địa bàn tỉnh có 36 cơ sở GDNN, trong đó: Cơ sở GDNN Trung ương: có 04 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp; cơ sở GDNN địa phương: có 04 trường cao đẳng, 05 trường trung cấp, 02 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 09 Trung tâm GDNN - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; cơ sở có hoạt động GDNN là 11 cơ sở.

các bộ, ngành⁴⁶. Từng bước hình thành khu công nghệ thông tin tập trung tại Khu đô thị An Vân Dương; xúc tiến kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp công nghệ cao tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô. Toàn tỉnh có 27 tổ chức hoạt động trên các lĩnh vực tư vấn dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ. Sự liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu và cơ quan quản lý nhà nước từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ phát triển về số lượng, chất lượng⁴⁷.

Hoạt động nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ được chú trọng⁴⁸. Nhiều tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học được ứng dụng vào sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả cao. Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học - công nghệ được quan tâm.

Tập trung xây dựng dịch vụ đô thị thông minh, chính quyền điện tử⁴⁹ và nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của tỉnh⁵⁰. Đưa vào khai thác hệ thống thông tin địa lý (GISHue), tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và ứng dụng công nghệ GIS. Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh (HueCIT) trở thành thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội

Giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 64%; hàng năm tạo việc làm mới cho 16.700 lao động⁵¹; giai đoạn 2016 - 2020, có khoảng 5.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được thực hiện lồng ghép với nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội⁵². Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4%⁵³, hệ số bất bình đẳng về thu nhập thấp hơn mức bình quân của cả nước.

Thường xuyên chú trọng công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công⁵⁴. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, tạo sự đồng thuận xã hội.

⁴⁶ Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Thông tin và ứng dụng tiến bộ KHCN.

⁴⁷ Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chiếm khoảng 7,27% nguồn lao động của tỉnh.

⁴⁸ Từ năm 2015 đến nay, đã triển khai 07 nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, trong đó có 01 nhiệm vụ đã được nghiệm thu, 03 nhiệm vụ đang triển khai và 03 nhiệm vụ được phê duyệt bắt đầu thực hiện từ năm 2019.

⁴⁹ Chính quyền điện tử, xếp thứ 1 năm 2018. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh được nhận giải thưởng Viễn thông châu Á ở hạng mục dự án Thành phố thông minh sáng tạo nhất châu Á năm 2019.

⁵⁰ ICT: Năm 2019 đứng thứ 2, năm 2018 đứng thứ 5, Năm 2017 xếp thứ 1.

⁵¹ Giai đoạn 2016 - 2020, giải quyết việc làm cho khoảng hơn 83.600 lao động (đạt 104,5% kế hoạch).

⁵² Huy động, lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

⁵³ Giảm 4,34% so với năm 2015, bình quân giảm 0,9%/năm.

⁵⁴ Đến nay, toàn tỉnh có 19.664 người có công, 56.795 đối tượng xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Hàng năm đã trao quà cho đối tượng chính sách, hộ nghèo vào các dịp Tết, lễ lớn với trị giá hàng chục tỉ đồng.

Tuy vậy, văn hóa - xã hội vẫn còn một số hạn chế. Nguồn lực để phát triển các thiết chế văn hoá, thể thao chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo tồn, tôn tạo di tích còn chậm. Quản lý, khai thác các giá trị di sản hiệu quả chưa cao, chậm đổi mới mô hình hoạt động... Hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật chưa đáp ứng yêu cầu.

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các cấp, bậc học, giữa các vùng miền và chưa xứng tầm với truyền thống của vùng đất hiếu học. Cơ sở vật chất một số trường học còn hạn chế, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa mạnh. Mục tiêu xây dựng Đại học Huế thành Đại học Quốc gia chưa hoàn thành.

Công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có tỉ lệ ứng dụng vào sản xuất và đời sống còn thấp. Thị trường khoa học - công nghệ quy mô nhỏ, thiếu đa dạng. Ngân sách đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ chưa nhiều⁵⁵.

Việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; nhiều lĩnh vực còn thiếu chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành. Các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài chưa tương xứng. Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận dân cư vùng sâu, vùng xa vẫn còn khó khăn.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Tổ chức thực hiện, cụ thể hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh. Chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận lòng dân ngày càng vững chắc. Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội, huy động các nguồn lực bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai sâu rộng. Công tác diễn tập khu vực phòng thủ các cấp đạt kết quả tốt. Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ luôn hoàn thành chỉ tiêu được giao. Chất lượng xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện và cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao; chăm lo đầy đủ chính sách hậu phương quân đội; thực hiện tốt nhiệm vụ tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ.

Bảo vệ vững chắc chủ quyền trên hai tuyến biên giới; đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới, vùng biển. Thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, xây dựng biên

⁵⁵ Chi đạt bình quân 0,7% tổng chi ngân sách địa phương.

giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển. Làm tốt công tác tuần tra, bảo vệ đường biên, mốc biên giới quốc gia, cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp triển khai có hiệu quả công tác phòng, tránh lụt, bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Phát huy tốt vai trò nòng cốt của lực lượng công an trong xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân. Triển khai có hiệu quả nhiều đề án, phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, hội nhóm bất hợp pháp và các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; không để xảy ra bất ngờ, phát sinh “điểm nóng”. Triển khai có hiệu quả Đề án điều động công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã; quan tâm đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong mọi tình huống.

3. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng. Tích cực triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương về hội nhập quốc tế; thúc đẩy ngoại giao kinh tế. Các hoạt động hữu nghị, hợp tác, giao lưu, đối ngoại nhân dân trên cả ba lĩnh vực ngoại giao chính trị, kinh tế và văn hóa được đẩy mạnh, góp phần thu hút các nguồn lực đầu tư, quảng bá hình ảnh Việt Nam, Thừa Thiên Huế, nâng cao vị thế quốc tế của tỉnh.

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tỉnh đã có quan hệ hợp tác, hữu nghị, kết nghĩa với 45 quốc gia, địa phương và vùng lãnh thổ; riêng thành phố Huế đã thiết lập mối quan hệ, giao lưu kết nghĩa và hợp tác phát triển với gần 20 thành phố là Cố đô, thành phố di sản, thành phố du lịch trên thế giới.

Tuy vậy, quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn biểu hiện mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, không gian mạng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội có mặt còn diễn biến phức tạp. Tội phạm và vi phạm pháp luật về công nghệ cao, “tín dụng đen”, ma túy, kinh tế, môi trường có xu hướng gia tăng với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi.

V. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tập trung xây dựng và củng cố tổ chức, phát triển hội viên⁵⁶, đoàn viên⁵⁷; thực hiện nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực⁵⁸; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và công tác an sinh xã hội.

2. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới, hướng về cơ sở, chăm lo lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân⁵⁹. Đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động quần chúng, nhất là công tác tập hợp, động viên nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, đồng bào các dân tộc, chức sắc tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa Huế, tích cực đóng góp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁶⁰. Tổ chức đối thoại, giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kịp thời tập hợp, phản ánh kiến nghị của cử tri, đoàn viên, hội viên, nhân dân cho cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết. Tham gia tích cực công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp giải quyết, trả lời đơn, thư theo đúng quy định⁶¹, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Tuy vậy, công tác vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, nhân dân chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng

⁵⁶ Số hội viên phụ nữ phát triển mới hàng năm từ 3.500 - 4.000 hội viên. Tổng số Hội viên nông dân đến tháng 6/2019 là 102.094 hội viên.

⁵⁷ Liên đoàn Lao động đã thành lập được 153 công đoàn cơ sở và kết nạp mới 23.587 đoàn viên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh đã tổ chức học cảm tình Đoàn cho 79.501 thanh niên và kết nạp 63.251 đoàn viên mới. Hiện nay, toàn tỉnh có 80.032 đoàn viên; trong đó, đoàn viên ở khu vực trường học là 52.946 người, đoàn viên trên địa bàn dân cư là 19.032 người, đoàn viên khối công chức, viên chức là 4.156 người, đoàn viên khối lực lượng vũ trang là 1.756 người, đoàn viên khối doanh nghiệp là 2.142 người.

⁵⁸ Như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “xây dựng Thừa Thiên Huế xanh - sạch - sáng”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

⁵⁹ Các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trong toàn tỉnh đã giúp đỡ cây, con giống, các loại vật tư phân bón với trị giá hơn 13 tỉ đồng giúp 15.320 hộ nông dân gặp hoàn cảnh khó khăn phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Liên đoàn Lao động tổ chức các hoạt động “Tháng công nhân”, chương trình “Tết sum vầy”, Lễ cưới tập thể (02 lần), Chương trình “Ngày hội công nhân - phiên chợ nghĩa tình”.

⁶⁰ UBMTTQVN tỉnh tổ chức 112 cuộc giám sát; phối hợp tham gia hơn 452 cuộc giám sát, kiểm tra. Liên đoàn Lao động tỉnh 110 cuộc giám sát, 109 đợt phản biện. Hội Phụ nữ các cấp tham gia 112 cuộc giám sát; phối hợp tham gia 314 cuộc giám sát. Hội Nông dân thành lập 8 đoàn giám sát, tổ chức 19 đợt giám sát. Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện 110 cuộc giám sát và 109 lần phản biện, trong đó chú trọng giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn các huyện, thị xã, Thành phố. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tham gia phản biện xã hội trực tiếp 48 văn bản dự thảo. Hội Phụ nữ trực tiếp tham gia vào 31 văn bản dự thảo. Các cấp Công đoàn thực hiện 7.094 cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

⁶¹ Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tiếp 4.718 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị và nhận 1.887 đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân; Hội Nông dân đã tiếp nhận 418 đơn, thư và đã giải quyết 408 đơn, thư khiếu nại thuộc thẩm quyền của Hội, đã phối hợp giải quyết 453 đơn, thư; các cấp Hội đã tham gia hòa giải 3.723 vụ và hòa giải thành 2.164 vụ mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân tại cơ sở.

của đoàn viên, hội viên và giải quyết những bức xúc trong đời sống xã hội vẫn còn thiếu kịp thời. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức các phong trào thi đua có lúc chưa đồng bộ.

VI. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Hoạt động của các cơ quan dân cử được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Các cơ quan dân cử đã tăng cường tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những kiến nghị, nguyện vọng của cử tri. Chất lượng các kỳ họp và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân ngày càng nâng cao, đi vào chiều sâu, bám sát thực tiễn và các vấn đề bức xúc, cử tri đặc biệt quan tâm. Đã đề ra nhiều quyết sách phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

2. Công tác xây dựng chính quyền địa phương các cấp tiếp tục được đẩy mạnh. Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII)⁶²; sắp xếp, kiện toàn các ban chỉ đạo, ban quản lý dự án, ban đầu tư và xây dựng⁶³ phù hợp với tình hình mới. Triển khai tích cực việc sáp nhập các xã, thôn, tổ dân phố⁶⁴. Xây dựng, triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh được quan tâm. Chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; kỹ năng, nghiệp vụ hành chính được nâng cao; kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường.

3. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm trình tự, thủ tục. Triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận

⁶² Giảm 16 phòng chuyên môn cấp tỉnh, 75 đơn vị sự nghiệp công lập, dự kiến đến năm 2021 giảm 106 đơn vị sự nghiệp công lập so với cuối năm 2015 (tỉ lệ 13,59%).

⁶³ Giải thể ban đầu tư và xây dựng các huyện, thị xã, Thành phố.

⁶⁴ Rà soát, sắp xếp giảm 7 xã (còn 145 đơn vị hành chính cấp xã), 364 thôn, tổ dân phố và 1.860 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

và trả kết quả hiện đại cấp xã, tạo thuận lợi và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính⁶⁵.

Tuy vậy, hoạt động của bộ máy chính quyền một số nơi còn yếu, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn hạn chế. Năng lực một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu. Cải cách hành chính một số nơi chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Kỷ cương, kỷ luật, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm có lúc, có nơi chưa nghiêm. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Công tác nắm tình hình nhân dân, giải quyết những kiến nghị của người dân ở một số cơ sở có lúc thiếu kịp thời.

VII. XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được tăng cường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình thực tiễn. Đổi mới hình thức, phương pháp nghiên cứu, học tập nghị quyết của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn⁶⁶, nghiên cứu lý luận được chú trọng. Kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về đạo đức; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về trách nhiệm nêu gương, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai đồng bộ. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW (khóa XII) được chỉ đạo thực hiện quyết liệt⁶⁷, đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Công tác cán bộ được công khai, minh bạch, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Kịp thời cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác cán bộ phù hợp với tình hình của tỉnh. Thực hiện tốt phân cấp, quản lý cán bộ; dân chủ, khách quan, đúng quy trình, quy định trong công tác

⁶⁵ Hàng năm, đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn trên 95% ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã và trên 90% ở cấp huyện; trên 80% số lượng văn bản hành chính được trao đổi dưới dạng điện tử, trên 80% TTHC được thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4; áp dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện.

⁶⁶ Đã tiến hành tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tổng kết 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

⁶⁷ Hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; sáp nhập Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Sáp nhập Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy vào Công an tỉnh. Các cơ quan hành chính Nhà nước đến nay đã rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn đầu mối, phù hợp chức năng nhiệm vụ. Đối với cấp huyện, có 07 địa phương thực hiện trường ban dân vận kiêm chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trường ban tuyên giáo kiêm giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Từng bước đổi mới phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhất là người đứng đầu; quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ; thực hiện thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, bảo đảm tính toàn diện, công tâm, khách quan.

Tập trung chăm lo, củng cố, kiện toàn các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên ở địa bàn thôn, tổ dân phố. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể trong trường học và trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được quan tâm chỉ đạo. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng từng bước đi vào thực chất. Chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ ngày càng nâng cao, đổi mới. Công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh⁶⁸; việc quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên ngày càng chặt chẽ và toàn diện.

3. Công tác kiểm tra, giám sát từng bước được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm và việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với kiểm tra, giám sát đảng viên, nhất là người đứng đầu, cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý; giúp cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu đánh giá đúng tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được tăng cường; công tác phối hợp giữa kiểm tra với thanh tra ngày càng chặt chẽ. Việc xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm cơ bản bảo đảm đồng bộ, nghiêm minh, chính xác, kịp thời.

4. Công tác dân vận được đẩy mạnh, nhất là dân vận chính quyền. Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã nghiêm túc thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị, nhất là việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp, lắng nghe và quan tâm giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề gây bức xúc trong nhân dân, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện tốt pháp luật, chính sách dân tộc, tôn giáo. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được đẩy mạnh, thiết thực và có hiệu quả. Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được đề cao, đã tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực; triển khai kịp thời các chủ trương, chính

⁶⁸ Từ đầu năm 2016 đến ngày 30/6/2020, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 8.942 đảng viên.

sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, bảo vệ an ninh quốc gia và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hoạt động các cơ quan nội chính. Thực hiện tốt việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp⁶⁹. Xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống đối, kích động biểu tình của các đối tượng phản động⁷⁰, không để xảy ra “điểm nóng”.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực⁷¹; xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, các sai phạm về kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Công tác kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các kết luận, kiến nghị của Đoàn công tác số 5 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, tranh tụng tại phiên tòa và thi hành án được nâng lên. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác thanh tra đi sâu vào một số lĩnh vực đã góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng; kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm có liên quan đến tham nhũng⁷².

6. Phương thức lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phát huy có hiệu quả vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, giải quyết các vấn đề khó, vấn đề nổi cộm ở địa phương, đơn vị. Thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị được xác định rõ. Thực hiện tốt công tác triển khai, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo hướng ngắn gọn, thiết thực, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng văn hóa trong Đảng.

⁶⁹ Ban hành 09 kế hoạch, 03 chỉ thị, 03 chương trình, 02 thông báo, 01 quy định và 01 nghị quyết; xây dựng Đề án Cải cách tư pháp giai đoạn 2017 - 2020. Bên cạnh đó, hàng năm đều ban hành chương trình cải cách tư pháp, chương trình phòng cháy, chữa cháy...

⁷⁰ Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, trật tự xã hội, trong đó có 05 vụ việc có nguy cơ hình thành “điểm nóng”.

⁷¹ Dịch vụ hành chính công, công tác cán bộ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai...

⁷² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, ngành thanh tra đã thanh tra và kết luận chuyên 08 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

7. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nghiêm túc và đạt kết quả tích cực. Thực hiện việc đăng ký cam kết không tham nhũng, lãng phí, không có biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến từng cán bộ, đảng viên. Tổ chức học tập đầy đủ các chuyên đề hàng năm; nhiều cách làm hay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác đã lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng được thực hiện tốt hơn, góp phần nâng cao nhận thức, cảnh báo và ngăn chặn sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Nội bộ đoàn kết, thống nhất, nhất là trong ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế:

1. Việc đổi mới nội dung, phương thức truyền đạt trong công tác tư tưởng, chính trị chưa toàn diện và đồng bộ. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò của công tác tư tưởng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên một số lĩnh vực còn thiếu chủ động. Trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao.

2. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số lĩnh vực, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tỉ lệ cán bộ lãnh đạo nữ, cán bộ trẻ còn thấp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn bị động, hẫng hụt. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy chưa toàn diện; phương thức lãnh đạo, phương pháp làm việc có nơi chậm đổi mới. Công tác kết nạp đảng viên còn gặp khó khăn ở một số địa bàn dân cư, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước.

3. Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao. Việc kiểm tra, giám sát ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm chưa đáp ứng yêu cầu. Việc phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với một số đơn vị, tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa được thường xuyên, thiếu chủ động. Việc xử lý kỷ luật đảng, chính quyền và đoàn thể trong một số trường hợp chưa đồng bộ.

4. Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác dân vận, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hành dân vận. Công tác dự báo, nắm bắt tình hình nhân dân có lúc còn thiếu kịp thời; một số vấn đề khó khăn, bức xúc của

người dân vẫn còn kéo dài, chậm được giải quyết. Công tác dân tộc, tôn giáo còn một số vấn đề phức tạp chưa được xử lý dứt điểm.

5. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng chưa thực sự mạnh mẽ. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng vẫn còn một số hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 có mặt còn thiếu quyết liệt. Vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong sinh hoạt Đảng.

VIII. NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM, ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Nguyên nhân của hạn chế

1.1. Nguyên nhân khách quan

Những biến động phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, nhất là sự cố môi trường biển, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ nền kinh tế và đời sống an sinh xã hội; biến động về giá cả, nguyên, nhiên vật liệu đã gây nhiều ảnh hưởng bất lợi đến nỗ lực của tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, vị trí địa kinh tế không thuận lợi làm ảnh hưởng đến môi trường và sức hút đối với các nhà đầu tư. Chưa có nhiều cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh.

Nguồn lực trong phát triển kết cấu hạ tầng và các thiết chế văn hóa, xã hội còn hạn chế. Sự hỗ trợ ngân sách của Trung ương để đầu tư một số đề án đã được Chính phủ phê duyệt⁷³ chưa kịp thời, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có việc chưa thực sự quyết liệt. Chậm ban hành các cơ chế, chính sách có tính đột phá trên các lĩnh vực. Khả năng phân tích, dự báo hạn chế nên đề ra nhiều chỉ tiêu còn cao, khó thực hiện.

Công tác phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương trên một số mặt chưa thực sự chặt chẽ. Sự liên kết, hợp tác với các địa phương trong cả nước, nhất là các tỉnh trong khu vực hiệu quả chưa cao.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền có mặt còn hạn chế. Chất lượng một bộ phận cán bộ, nhất là cấp cơ sở chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức thiếu năng động, quan liêu, gây phiền hà, khó khăn trong

⁷³ Đề án xây dựng thành phố Huế thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam; Đề án Phát triển kinh tế xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; chính sách đầu tư bảo tồn, tu bổ di tích Cố đô và di dời các hộ dân tại khu vực I, Kinh thành Huế, mở rộng Quốc lộ 49A.

thực thi công vụ. Chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ trí thức khoa học chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ hội nhập quốc tế.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở. Coi trọng tổng kết thực tiễn, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sát đúng tình hình.

2.2. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; làm tốt công tác vận động quần chúng, thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao; chú trọng tạo đột phá để phát triển; nhạy bén, cương quyết, sáng tạo, chủ động bám sát tình hình thực tiễn để kịp thời giải quyết các vướng mắc, đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá để thực hiện quyết liệt, đạt hiệu quả cao nhất.

2.4. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và sát với tình hình thực tiễn để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Coi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng, là động lực chủ yếu cho phát triển kinh tế - xã hội. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương về cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù; sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, Quân khu 4 và hợp tác của các tỉnh, thành phố, bạn bè quốc tế trong quá trình xây dựng, phát triển Thừa Thiên Huế.

2.5. Coi trọng công tác cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện và trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ.

3. Đánh giá tổng quát

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã nỗ lực phấn đấu đạt những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực. Có 15/17 chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV xấp xỉ đạt, đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Kiên trì thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và bền vững; kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dịch vụ và công nghiệp, trong đó du lịch đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; kinh tế biển và đầm phá đang dần trở thành động lực phát triển. Nhiều dự án đầu tư lớn được cấp phép, triển khai, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế trong thời gian tới. Công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch đạt những kết quả tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, phát triển, kết nối thuận lợi với các địa phương trong vùng và cả nước. Bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng khởi sắc. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; từng bước khẳng định vị thế trung tâm đặc sắc của cả nước về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; hướng tới trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao; tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh; thu nhập thực tế bình quân đầu người ở mức cao của khu vực; hệ số bất bình đẳng về thu nhập (GINI) thấp hơn mức bình quân của cả nước; an sinh xã hội được bảo đảm; công tác bảo vệ môi trường được tăng cường. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị luôn được quan tâm; bộ máy hành chính từng bước được đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tuy còn một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt kế hoạch đề ra, nhưng những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa hết sức quan trọng, khẳng định sự đúng đắn đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; là động lực quan trọng để Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế xây dựng, phát triển trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong những năm đến, tình hình thế giới, trong nước vừa có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại. Sự suy thoái kinh tế toàn cầu do dịch bệnh Covid-19 cần phải có thời gian để phục hồi. Cuộc Cách mạng công

nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra thời cơ và cả thách thức đối với các quốc gia.

Ở trong nước, ổn định chính trị và kinh tế vĩ mô tiếp tục là nền tảng quan trọng thúc đẩy đất nước phát triển. Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Kinh tế tư nhân sẽ phát triển mạnh; quá trình đô thị hóa sẽ diễn ra nhanh hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp...

Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 về *xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* đã tạo ra những tiền đề, định hướng quan trọng để xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển vốn đã gặp nhiều khó khăn nay lại càng khó khăn hơn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia còn rất nặng nề. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh khó lường, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

Tình hình trên đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ, quyết liệt, năng động, sáng tạo để phát triển Thừa Thiên Huế nhanh, bền vững và đậm đà bản sắc trong giai đoạn tới.

I. TẦM NHÌN VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2025 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; đến năm 2030 là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của Châu Á.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm 2021 - 2025

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm: 7,5 - 8,5%.
2. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025: 3.500 - 4.000 USD.
3. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: dịch vụ chiếm 53 - 54%; công nghiệp và xây dựng 31 - 32%; nông nghiệp 7 - 9% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6 - 7%.
4. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 12%/năm.
5. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 12 - 13%/năm; phấn đấu cân bằng ngân sách vào năm 2025.
6. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10 - 12%/năm.
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 70 - 75%.
8. Có 13 - 14 bác sĩ/vạn dân và 58 - 60 giường bệnh/vạn dân.
9. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2025: còn 2 - 2,2%.
10. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025: 87% (trong đó, 20% đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).
11. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đến năm 2025: 100%.
12. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025: 100%.
13. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56 - 57%.
14. Phấn đấu 70 - 80% trưởng các tổ dân phố, thôn là đảng viên.
15. Bình quân hàng năm kết nạp từ 1.700 - 2.000 đảng viên.

3. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển đô thị (bao gồm Chương trình di dời dân cư giải phóng mặt bằng khu vực I Kinh thành Huế).
2. Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp.
3. Chương trình phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ.
4. Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
5. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.
6. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NHIỆM VỤ

- 1. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo để gia tăng giá trị sản xuất kinh doanh, tiếp cận kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công**

nghiệp lần thứ tư

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ để tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp, trọng tâm là:

- Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh các dịch vụ có lợi thế.

Huy động các nguồn lực, thành phần kinh tế ra sức phục hồi nhanh ngành du lịch gắn với cơ cấu lại để tạo bước phát triển đột phá, xứng tầm là ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh thu hút các tập đoàn lớn, có thương hiệu quốc tế; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch trọng điểm sớm đi vào hoạt động. Ưu tiên phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế. Nâng cấp cảng hàng không quốc tế Phú Bài gắn với liên kết, hợp tác, tăng tần suất bay, mở mới đường bay kết nối các điểm đến trong nước, quốc tế. Nâng cấp cảng nước sâu Chân Mây để phục vụ du lịch. Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ mang tính đặc trưng, có đẳng cấp để nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu điểm đến du lịch Thừa Thiên Huế.

Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ quan trọng như: tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics, dịch vụ đô thị thông minh... Phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động.

Khuyến khích phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm cao cấp, khu dịch vụ đa chức năng; nâng cấp các cơ sở thương mại truyền thống theo hướng hiện đại để đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân và du khách.

- Phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường. Cơ cấu lại ngành công nghiệp, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nguồn nhân lực và nhu cầu của thị trường.

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với rà soát, ban hành các chính sách mới để kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao để tạo bước đột phá cho nền kinh tế. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển các ngành công nghiệp. Ưu tiên một số ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các ngành chế biến sâu, công nghệ thông tin và phần mềm, hóa dược và thiết bị y tế. Tiếp tục rà

soát sử dụng đất đối với các dự án trong và ngoài khu công nghiệp gắn với thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện.

Có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là phục vụ sản xuất và chế biến nông sản. Phát triển mạnh các nghề, làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu.

- *Phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới.* Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, tăng năng suất, chất lượng, giá trị và thương hiệu sản phẩm nông sản. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến. Ưu tiên phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển du lịch, nhất là ở các địa bàn miền núi, vùng ven biển, đầm phá. Triển khai quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng thương hiệu các đặc sản địa phương để nâng cao giá trị sản phẩm.

Phát triển mạnh ngành chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học và bền vững. Hình thành các trang trại có quy mô lớn và các khu chăn nuôi tập trung phù hợp với từng địa phương. Quản lý, bảo vệ và phát triển các loại rừng theo hướng trồng rừng gỗ lớn (chứng chỉ FSC); trồng dược liệu dưới tán rừng...

Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, chú trọng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, xuất khẩu. Phát triển các ngành nghề chế biến thủy sản truyền thống có thương hiệu, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát triển mạnh dịch vụ hỗ trợ đánh bắt xa bờ.

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để tăng cường đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi, đê biển. Chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; ban hành các chính sách hỗ trợ gắn với tích tụ ruộng đất, làm cơ sở cho việc thu hút, kêu gọi đầu tư. Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- *Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách.* Có giải pháp huy động, nuôi dưỡng, tạo nguồn thu ổn định, bền vững. Tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ trọng yếu, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- *Tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, các thành phần kinh tế.* Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư,

kinh doanh. Quyết liệt trong công tác cải cách hành chính để phục vụ doanh nghiệp và nhân dân. Ban hành chính sách thu hút đầu tư theo hướng thông thoáng, minh bạch. Đổi mới cơ chế quản lý, khai thác sau đầu tư để thu hút nguồn lực đầu tư, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân. Thực hiện tốt việc đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp. Hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ, quản trị, cạnh tranh, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho doanh nghiệp tư nhân. Phát huy vai trò của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Có chính sách thúc đẩy để các hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, bền vững. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tập đoàn, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

- *Nâng cao hiệu quả liên kết Vùng*. Đẩy mạnh liên kết, phát huy các tiềm năng, lợi thế riêng có của Thừa Thiên Huế theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung⁷⁴. Đặc biệt là trong giao lưu văn hóa và liên kết phát triển du lịch; nông nghiệp công nghệ cao; công nghệ sinh học; khoa học khám, chữa bệnh và giải quyết các vấn đề như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng.

Tăng cường liên kết, xây dựng tuyến đường bộ ven biển; hoàn thành cao tốc nối các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Liên kết các cảng biển, cảng hàng không với Đà Nẵng tạo thành cửa ngõ giao thương quốc tế, phát triển toàn diện các dịch vụ logistics phục vụ miền Trung, Tây Nguyên và các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

2. Phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, bảo đảm sự hài hòa giữa kiến trúc với tự nhiên và đặc thù của Huế

Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁷⁵ phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và thành phố trực thuộc Trung ương. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển; giữa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống với đổi mới, sáng tạo; giữa thành thị và nông thôn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và

⁷⁴ Quyết định 148/2004/QĐ-TTg, ngày 13/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định 1874/QĐ-TTg, ngày 13/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

⁷⁵ Quyết định 646/QĐ-TTg, ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

đặc thù riêng có của Thừa Thiên Huế. Quy hoạch lại không gian đô thị và đầu tư kết cấu hạ tầng, từng bước đạt chuẩn thành phố trực thuộc Trung ương.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, huy động cao nhất các nguồn lực để đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại: tuyến cao tốc Cam Lộ - La Sơn, mở rộng các tuyến quốc lộ 49A, quốc lộ 49B, hầm Phước Tượng - Phú Gia; kêu gọi đầu tư bên cảng container, bến cảng du lịch (bến số 4, 5, 6, 7, 8) và cảng chuyên dùng Điền Lộc. Nâng công suất Cảng hàng không quốc tế Phú Bài; đầu tư tuyến đường bộ ven biển và hệ thống giao thông nội thị nhằm tạo môi trường thuận lợi để khai thác tối đa nội lực, đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài và công nghệ mới. Tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài để đầu tư hoàn thiện các công trình trọng điểm về hạ tầng kỹ thuật quy mô lớn.

Đẩy mạnh đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống giao thông kết nối giữa các đô thị; ưu tiên tuyến đường Huế - Thuận An, Huế - sân bay Phú Bài, đường vành đai 3 thành phố Huế; xây dựng cầu qua sông Hương. Đầu tư nâng cấp một số tuyến đường nội thị quan trọng ở các đô thị. Nâng cấp và thành lập các đô thị mới⁷⁶. Nâng tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 62 - 65%.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các dự án lớn hoặc chuỗi các dự án có sản phẩm cạnh tranh⁷⁷. Kêu gọi xã hội hóa việc đầu tư xây dựng khu công nghiệp và các tiện ích phúc lợi xã hội khác. Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu đô thị kiểu mẫu; đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, thoát nước, xử lý nước thải... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị hiện đại, thông minh.

3. Đầu tư phát triển hài hòa kinh tế - xã hội các vùng gắn với thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững

- *Khu vực đô thị*: Mở rộng địa giới hành chính thành phố Huế. Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển toàn diện thành phố Huế mở rộng, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, hình thành và xây dựng thị xã Phong Điền, xây dựng đô thị Chân Mây trở thành các trung tâm kinh tế - xã hội. Phát triển có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh. Hình thành đô thị trung tâm với hai trục phát triển và các đô thị động lực. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các đô thị nghỉ dưỡng ven biển. Ứng dụng các tiện ích thông minh để quản lý đô thị trên một số lĩnh vực. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Trung ương hỗ

⁷⁶ Vinh Thanh, Vinh Xuân, Vinh Hiền, Thanh Hà, Phong An, Điền Lộc đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

⁷⁷ Như khu công nghiệp phụ trợ dệt may, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Vườn Quốc gia Bạch Mã, các dự án du lịch phía Tây thành phố Huế và hình thành chuỗi các sản phẩm du lịch tại thành phố Huế và vùng phụ cận.

trợ và nguồn lực của tỉnh hoàn thành việc di dời các hộ dân trong khu vực I thuộc quần thể di tích Cố đô Huế trước năm 2022; từng bước khôi phục lại cảnh quan, không gian Cố đô, ưu tiên hoàn chỉnh các công trình chính trong Tử Cấm Thành, khu vực Đại Nội (Hoàng thành) và bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn...

- *Vùng đồng bằng*: Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng đồng bộ để phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững và phát triển du lịch, dịch vụ. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, kết nối giao thông thuận lợi giữa nông thôn và thành thị. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực phát triển hệ thống giao thông động lực kết nối thành phố Huế và hệ thống giao thông nội thị để khai thác tối đa nội lực, thu hút đầu tư. Tập trung đầu tư chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng các thị trấn. Hoàn chỉnh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, ưu tiên các ngành, lĩnh vực có lợi thế và phát triển dịch vụ phức hợp.

- *Vùng đầm phá, ven biển*: Tập trung huy động và lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế biển và đầm phá trên cơ sở tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái (hình thành hệ thống khu bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng ngập mặn...) kết hợp với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch biển, năng lượng tái tạo; gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. Hoàn thành các dự án khu neo đậu tránh, trú bão. Khơi thông, nạo vét luồng lạch bảo đảm cho tàu, thuyền hoạt động an toàn. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp dệt, may và chế biến thủy sản; đóng mới và sửa chữa tàu, thuyền... Nghiên cứu thu hút đầu tư phát triển điện mặt trời, điện gió, điện khí. Xác định các nghề phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của vùng biển, đầm phá để có chính sách, định hướng cho lao động xuất khẩu.

- *Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và gò đồi, miền núi*: Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, chợ, trường học, trạm y tế... Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với văn hóa, tập quán. Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch. Gắn phát triển kinh tế với giữ gìn an ninh biên giới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng, dịch vụ sinh thái rừng. Thực hiện tốt hơn

việc giao đất, giao rừng và bảo vệ rừng cho nhân dân. Khai thác bền vững và có hiệu quả tiềm năng của Vườn quốc gia Bạch Mã theo hướng bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái. Đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định canh, định cư mới gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư.

4. Phát triển kinh tế gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân về phòng, tránh thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Có cơ chế và khuyến khích người dân tham gia giám sát việc quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở các cấp và đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

Huy động các nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải; hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Coi trọng việc phân loại các chất thải tại nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải theo hướng công nghệ hiện đại; đưa vào vận hành Nhà máy xử lý rác ở Phú Sơn. Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi chôn lấp rác thải. Tăng cường năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường.

Mở rộng, tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tiếp cận công nghệ mới, huy động nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, *“xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch”*; *“Ngày Chủ nhật xanh”* và phong trào *“Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”*.

5. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước và khu vực về văn hoá, du lịch

Xây dựng môi trường đậm đà bản sắc văn hoá Huế gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá, xem đây là lợi thế thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ phát triển. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển du lịch với văn hoá; bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện các công trình trọng điểm⁷⁸. Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể trong mối quan hệ hài hòa với quy hoạch phát triển đô thị⁷⁹. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử và cách mạng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiến hành kiểm kê đầy đủ và phân đấu có 60 - 70% di sản được bảo tồn và khai thác hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn; bảo vệ và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, các danh lam thắng cảnh. Khuyến khích xã hội hóa công tác tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, di tích lịch sử.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá Huế. Bảo tồn, nâng cao giá trị di sản văn hóa phi vật thể⁸⁰. Khai thác, phát huy các lễ hội; các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ nhân dân và phát triển du lịch. Phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình trong giáo dục, hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại, xuống cấp về đạo đức xã hội. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng văn hóa trong chính trị. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ. Xây dựng bộ sản phẩm mang thương hiệu Huế. Nâng cao chất lượng và tính

⁷⁸ Tranh thủ nguồn lực Trung ương đầu tư các công trình trọng điểm theo Quyết định 2054/QĐ-TTg, ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

⁷⁹ Trọng tâm là: Triển khai dự án Quy hoạch bảo tồn Quần thể di tích cố đô Huế giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2045. Đầu tư hoàn chỉnh một số khu vực trọng điểm trong Quần thể di tích cố đô Huế. Ưu tiên các nguồn lực để cơ bản hoàn thành trùng tu khu vực Đại Nội và các di tích tiêu biểu trong Kinh thành Huế, di dời các hộ dân tại khu vực I, Kinh thành Huế.

⁸⁰ Nhã nhạc Cung đình Huế; Nghệ thuật ca Huế, di sản nghệ thuật Bài Chòi.

chuyên nghiệp trong tổ chức các hoạt động văn hóa lễ hội, nhất là các kỳ Festival Huế⁸¹ để gắn phát triển văn hóa với du lịch. Đổi mới và phát huy hiệu quả quản lý di tích Cố đô Huế.

Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, kết nối giao thông thuận lợi cho phát triển du lịch, dịch vụ, nhất là các khu du lịch trọng điểm, một số bãi biển du lịch và hệ thống đường ven biển. Thực hiện có hiệu quả hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Chủ động các hoạt động liên kết, hợp tác du lịch giữa các địa phương trong nước và quốc tế. Phát triển khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương và phát huy giá trị Vịnh đẹp thế giới Lăng Cô. Gắn kết các tuyến du lịch của Thừa Thiên Huế với tuyến du lịch “*Con đường di sản miền Trung*” và tuyến du lịch “*Hành lang kinh tế Đông - Tây*”. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua việc đa dạng hóa các hình thức đào tạo, xã hội hoá và hợp tác quốc tế. Xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án cải thiện môi trường du lịch.

Mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về văn hóa, du lịch. Phát huy danh hiệu “thành phố văn hóa ASEAN”, “thành phố bền vững môi trường ASEAN”, “thành phố du lịch sạch ASEAN”, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam... để khẳng định vị thế trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước và khu vực về văn hóa, du lịch.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa theo quy hoạch. Sắp xếp hệ thống bảo tàng công lập, xây mới các bảo tàng, nâng cấp thư viện. Xây dựng Trung tâm giao lưu và biểu diễn nghệ thuật; nâng cấp các trường văn hóa... Đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc tế.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa; hệ thống thư viện cấp xã, cấp huyện; xây dựng và cải tạo các cơ sở tập luyện thể thao.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông. Tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá các tác phẩm, các công trình và đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước, về bản sắc văn hóa và con người Huế. Nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học, nghệ thuật, báo chí...

Thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng văn nghệ sĩ trẻ; kịp thời biểu dương, tôn vinh các tài năng văn học, nghệ thuật. Phấn đấu có

⁸¹ Tổ chức Festival Huế trải dài cả bốn mùa trong năm gắn với phát triển du lịch và quảng bá văn hóa Huế.

nhiều danh hiệu nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân.

Thực hiện tốt việc quy hoạch, rà soát, sắp xếp lại hợp lý hệ thống báo chí, thông tin và truyền thông, đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại. Xây dựng đội ngũ báo chí, xuất bản vững vàng về tư tưởng chính trị và nghiệp vụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet.

Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Khuyến khích hoạt động thể dục, thể thao quần chúng; coi trọng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học. Phối hợp, lồng ghép các hoạt động thể dục, thể thao với các hoạt động văn hoá, lễ hội, du lịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc đặc trưng ở các địa phương và phương pháp rèn luyện sức khỏe cổ truyền. Chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, đổi mới cơ chế tổ chức, nội dung tuyển chọn và đào tạo vận động viên chuyên nghiệp, nhằm nâng cao thành tích thể thao tại các kỳ thể thao quốc gia và quốc tế.

6. Hoàn thiện, phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm quốc gia và khu vực

Xây dựng đồng bộ và nâng cao năng lực các thiết chế y tế chuyên sâu, hiện đại. Tạo điều kiện để phát triển Bệnh viện Trung ương Huế cùng với Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế; phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các kỹ thuật điều trị chuyên sâu, hiện đại; hỗ trợ nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, dự phòng của các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Hình thành trung tâm cứu hộ, cứu nạn về y tế và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm miền Trung.

Hoàn thiện mạng lưới y tế gắn với chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục triển khai Đề án phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới. Trong đó, tập trung kiện toàn hệ thống tổ chức mạng lưới y tế cơ sở; 100% trạm y tế đạt chuẩn, có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế công cộng; 100% trung tâm y tế huyện thực hiện được tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến huyện; 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.

Chú trọng phát triển lĩnh vực y học cổ truyền; điều dưỡng, phục hồi chức năng; mở rộng mô hình bác sĩ gia đình. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng

và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế ở cơ sở.

Khai thác kinh tế trong hoạt động y tế, nghiên cứu và triển khai mô hình gắn kết du lịch với khám, chữa bệnh. Xây dựng Đề án phát triển y tế thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Xây dựng tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế.

Phát huy lợi thế riêng có của đô thị di sản, Cố đô, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về y học nhằm kết hợp quảng bá, tuyên truyền trung tâm y tế chuyên sâu và văn hoá Huế.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, y bác sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, y đức trong đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cán bộ, bác sĩ giỏi, tâm huyết với nghề, nhất là các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên sâu, mũi nhọn để đáp ứng tốt nhu cầu nguồn nhân lực y tế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y, dược để tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng; hợp tác kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và trao đổi đào tạo để xây dựng đội ngũ chuyên gia có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế.

7. Xây dựng, phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước

Tập trung đổi mới công tác giáo dục - đào tạo; thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tăng cường đổi mới công tác quản lý nhà nước, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm dạy và học đối với giáo dục mầm non và phổ thông. Tiếp tục rà soát quy hoạch phát triển giáo dục để sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng thu gọn đầu mối, hình thành trường nhiều cấp học phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư. Tập trung nguồn lực hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập. Tăng cường đầu tư trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày. Nâng tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia lên 89%; xây dựng ít nhất mỗi huyện, thị xã, thành phố Huế có một trường học kiểu mẫu ở mỗi cấp học. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Xây dựng Trường Trung học Phổ thông chuyên Quốc Học Huế trở thành điểm sáng về

chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, cơ cấu hợp lý cả về trình độ và ngành nghề đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề phù hợp với chuẩn nghề của các trường trong khu vực ASEAN, nhất là các trường chất lượng cao và trường nghề trọng điểm.

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Mở rộng quỹ khởi nghiệp sáng tạo, quỹ phát triển khoa học - công nghệ và quỹ khuyến học, khuyến tài. Hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện gắn với đẩy mạnh phát hiện, bồi dưỡng giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng. Phân đấu tăng tỉ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Chú trọng xây dựng văn hóa học đường gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức; tình yêu gia đình, Tổ quốc, đồng bào; sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm trong học sinh, sinh viên. Đưa chương trình giáo dục di sản vào các trường học. Chuyển dần nhận thức học để có bằng cấp sang học để có nghề nghiệp. Quản lý chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Chăm lo cuộc sống, môi trường làm việc cho cán bộ, giáo viên, đặc biệt là ở miền núi và vùng khó khăn. Có chính sách thu hút người giỏi vào ngành sư phạm. Khắc phục tình trạng thiếu giảng viên có trình độ cao trong các trường cao đẳng, đại học và giáo viên cơ hữu tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia. Hoàn thành các nhiệm vụ tái cấu trúc Đại học Huế⁸² và thực hiện lộ trình tự chủ đại học⁸³. Phát triển Viện Công nghệ Sinh học thành một trong ba trung tâm công nghệ sinh học quốc gia đạt trình độ tương đương khu vực ASEAN⁸⁴. Huy động nguồn lực, tập trung công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng, hoàn thiện khu đô thị Đại học Huế ở Trường Bia. Sắp xếp và chuyển đổi công năng một số cơ sở giáo dục để có nguồn lực đầu tư⁸⁵. Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết với nước ngoài, kết nối hoạt động nghiên cứu với thực hành.

Có chính sách khuyến khích Đại học Huế và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo, chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong sinh viên.

Xây dựng Học viện Âm nhạc Huế xứng tầm là một trong ba cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sáng tác và biểu diễn có uy tín, thương hiệu của cả nước gắn với bảo tồn, phát huy các di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam và Thừa Thiên Huế.

Thúc đẩy hợp tác, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Ưu tiên đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế về giáo dục, đào tạo. Tăng cường hợp tác, trao đổi giáo dục với các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, địa phương, doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

8. Xây dựng trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực miền Trung và cả nước

Xây dựng hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng khoa học - công nghệ với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Hình thành Khu công nghệ cao quốc gia, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới

⁸² Tái cấu trúc Đại học Huế theo hướng giảm các phòng chức năng và giảm đầu mối quản lý hành chính trên nền tảng công nghệ số; đặc biệt là cấu trúc các khoa chuyên môn, các phòng chức năng của các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc và một số ban chức năng, đơn vị trực thuộc Đại học Huế.

⁸³ Được Thủ tướng đồng ý về nguyên tắc mở rộng hoạt động các đại học vùng (Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng) được áp cơ chế tương tự như 2 Đại học Quốc gia.

⁸⁴ Triển khai Đề án phát triển Viện Công nghệ sinh học - Đại học Huế theo Quyết định 523/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸⁵ Các cơ sở: số 2 Lê Lợi, số 5 và 7 Hà Nội, số 27 Phan Đình Phùng.

sáng tạo của tỉnh và các tổ chức nghiên cứu đủ sức giải quyết các nhiệm vụ khoa học - công nghệ của vùng và quốc gia.

Xây dựng trung tâm khoa học - công nghệ gắn với trung tâm giáo dục - đào tạo và y tế chuyên sâu, tạo động lực tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cấp các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ như: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung. Hỗ trợ Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt trình độ khu vực và quốc tế; phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế. Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số.

Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ, chuyên gia đầu ngành, trọng tâm là nhân lực cho các ngành khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, y dược, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Phấn đấu mỗi ngành trọng điểm, thế mạnh của tỉnh có từ 3 - 5 chuyên gia hàng đầu ở tầm quốc gia. Xây dựng Đại học Huế, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh và một số cơ sở đào tạo ngoài công lập là hạt nhân đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và cả nước; phấn đấu đến năm 2025, đạt 10.000 lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Xây dựng các chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đa dạng hóa các loại hình, cấp độ, nâng cao chất lượng đào tạo để phát triển nhân lực khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển tài năng, hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Xúc tiến thành lập Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ.

Đẩy mạnh hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Tập trung đầu tư vào khoa học, công nghệ, hỗ trợ các ý tưởng đổi mới sáng tạo, sáng chế thông qua các dự án khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh các công trình nghiên cứu, phấn đấu có các sản phẩm khoa học và công nghệ mang tầm khu vực; ưu tiên hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số đóng góp của Năng suất yếu tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 35%.

Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới, phát triển công nghệ đổi mới với các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo tinh, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các trường, viện, tổ chức khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp. Chú trọng phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hỗ trợ các hoạt động tạo lập, khai thác và phát triển giá trị thương mại tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

9. Quản lý xã hội bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý phát triển xã hội, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, khắc phục từng bước sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, tầng lớp dân cư, ngành nghề, dân tộc; kiểm soát và xử lý các rủi ro, xung đột xã hội, bảo đảm ổn định và phát triển xã hội bền vững.

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, lồng ghép các chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm mới cho người lao động. Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm; đa dạng hoá và nâng cao năng lực các hoạt động giao dịch việc làm. Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Ưu tiên đầu tư cho các địa bàn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo cao. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng, thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao các dịch vụ công thiết yếu.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Phân đấu đến năm 2025, tỉ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% trên lực lượng lao động và tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Huy động mọi nguồn lực chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng Thừa Thiên Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc

phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Làm tốt công tác tuyển quân; chăm lo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Nâng cao chất lượng xây dựng nền biên phòng toàn dân, xây dựng lực lượng biên phòng tinh vững mạnh, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, phát triển.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự trên các lĩnh vực; tiếp tục củng cố thế trận an ninh nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và đẩy lùi tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm dần tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm cả về số lượng, chất lượng và sức chiến đấu cao. Quan tâm bổ sung, trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên tổ chức diễn tập phòng thủ các cấp, thực hành tốt các phương án sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng vũ trang trong công tác phòng, tránh lụt, bão; cứu hộ, cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tranh thủ nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ ba lĩnh vực ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện

với nước bạn Lào và thiết lập mối quan hệ gắn bó với các tỉnh, thành phố trong khu vực và trên thế giới.

11. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các quan điểm sai trái, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tập trung hướng về cơ sở. Tăng cường vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và khát vọng làm giàu chính đáng, hợp pháp. Chăm lo xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ *công nhân* có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, tay nghề, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động. Xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ; chăm lo giải quyết việc làm, thu nhập, vệ sinh an toàn lao động, các chế độ bảo hiểm và các thiết chế văn hóa - xã hội cho công nhân, nhất là ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Phát huy vai trò chủ thể của *nông dân* trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chăm lo đào tạo để nâng cao năng suất lao động cho nông dân. Có chính sách hỗ trợ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, hướng đến nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao.

Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có trình độ chuyên môn cao. Có cơ chế, chính sách và chế độ đãi ngộ để thu hút đội ngũ trí thức và tôn vinh những cống hiến cho sự phát triển của tỉnh. coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định của trí thức trong việc hoạch định các chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy vai trò của *phụ nữ* trong xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc, tiến bộ. Đi đầu trong giữ gìn bản sắc văn hóa Huế, con người Huế. Thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ nữ và lao động nữ; tạo điều kiện để chị em bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội và tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh.

Chăm lo, xây dựng *thế hệ trẻ* giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao. Tạo điều kiện để tuổi trẻ học tập, lao động, sáng tạo, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ hiện đại; khởi nghiệp, lập nghiệp; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” của *cựu chiến binh*, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh. Tạo điều kiện để cựu chiến binh chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; giáo dục truyền thống cách mạng, nêu gương sáng cho thế hệ trẻ học tập, làm theo.

Phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ *doanh nhân*. Xây dựng cơ chế đột phá để thu hút doanh nhân, doanh nghiệp có uy tín, có quy mô lớn yên tâm đến Thừa Thiên Huế đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thị trường. Tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện tốt chính sách và chăm lo cải thiện đời sống đối với *đồng bào các dân tộc*; giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Động viên, khuyến khích, giúp đỡ và tạo điều kiện cho *đồng bào các tôn giáo* xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”, phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng dân tộc, lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện để *người cao tuổi* hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy uy tín, vai trò của người cao tuổi trong xã hội và gia đình.

Thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại nhân dân; vận động, kêu gọi và tạo điều kiện để *đồng bào định cư ở nước ngoài*, con em Thừa Thiên Huế sinh sống ở xa hướng về quê hương; giữ gìn bản sắc văn hóa Huế, con người Huế. Đầu tư, đóng góp công sức, trí tuệ, tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là chất lượng các kỳ họp và hoạt động giám sát. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp và năng lực tổ chức thực hiện, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Xây dựng chính quyền vững mạnh, đặc biệt là chính quyền cơ sở. Xác định rõ chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền một cách hợp lý, khắc phục sự chồng chéo.

Xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, bảo đảm mục tiêu: *“Thừa Thiên Huế nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện cải cách hành chính. Phần đầu để chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) xếp ổn định trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước”*.

Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật gắn với nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân.

13. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quan điểm của Đảng phù hợp với thực tiễn. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Chống biểu hiện lệch lạc, sai tôn chỉ mục đích trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa - nghệ thuật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp. Thực hiện

ng nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; chủ động thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có điều kiện.

Phát huy dân chủ, thực hiện công khai, đổi mới tư duy trong công tác cán bộ. Chú trọng tính dài hạn, chiến lược trong các khâu của công tác cán bộ để khắc phục tình trạng hụt hẫng, bị động. Quan tâm công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ dự nguồn cho các nhiệm kỳ kế tiếp. Thực hiện chặt chẽ quy trình, quy định công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm và từ chức đối với cán bộ. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ; chọn những đồng chí cán bộ trẻ, được đào tạo có hệ thống, phẩm chất tốt, có triển vọng phát triển, đưa vào dự nguồn, tham gia lãnh đạo ở cơ sở để rèn luyện, thử thách. Hoàn thiện các quy định, chính sách thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ. Thực hiện thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xử lý kịp thời, nghiêm minh việc lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn. Tiếp tục tăng cường công tác đảng trong trường học, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Chú trọng công tác phát triển đảng viên bảo đảm yêu cầu về chất lượng; rà soát, sàng lọc để đưa ngay những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ an ninh quốc gia với bảo vệ chính trị nội bộ; giữa hoạt động của các tổ chức đảng với hoạt động của nhân dân tham gia bảo vệ Đảng.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp bám sát tình hình thực tiễn để cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phù hợp với địa phương, đơn vị.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, các địa phương, đơn vị có vấn đề nổi cộm, dư luận quan tâm. Chú trọng việc kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ phụ trách các ngành, lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung xem xét, giải quyết dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận của Đảng. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân vận trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Chú trọng công tác dân vận của chính quyền, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thực hiện đúng phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*”. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe

tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống nhân dân.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tích cực triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm việc kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, ban thanh tra nhân dân trong giám sát, phát hiện tham nhũng. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong tham gia phát hiện vụ việc, vụ án tham nhũng. Xây dựng cơ chế bảo vệ, khen thưởng người tố cáo hành vi tham nhũng; đồng thời, xử lý nghiêm mọi hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng tố cáo về tham nhũng để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.

Thực hiện tốt quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nêu cao tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh tới cơ sở. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp. Cấp ủy, người đứng đầu cấp

ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tăng cường đi cơ sở, đối thoại trực tiếp với nhân dân; chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn.

Đổi mới việc xây dựng và ban hành nghị quyết của Đảng. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng gắn với phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho tập thể, cá nhân có liên quan.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo của cấp ủy và cho cấp ủy. Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, cải cách hành chính, xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng đô thị di sản và phát triển kinh tế

1.1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù, bộ tiêu chí về thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hoá Huế.

Thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù tập trung vào các nội dung: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản trên cơ sở kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả nguồn lực Trung ương, nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội hóa. Tạo đột phá trong phát triển nhanh và bền vững Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và vườn Quốc gia Bạch Mã trên cơ sở thu hút đa dạng các nguồn lực, trong đó nguồn lực tư nhân là chủ đạo. Phát triển Thừa Thiên Huế thành trung tâm y tế chuyên sâu tầm cỡ quốc tế; trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở tăng quyền tự chủ và xã hội hóa các dịch vụ công.

Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương, người đứng đầu trong quản lý quy hoạch, đất đai, quản lý đô thị, đầu tư, tài chính - ngân sách, tổ chức, nhân sự và tiền lương...

1.2. Tạo môi trường thuận lợi để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và ngoài nước. Ban hành chính sách thu hút đầu tư theo hướng thông thoáng, minh bạch; tăng cường xúc tiến đầu tư để thu hút các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư nước ngoài. Tranh thủ tối đa sự chuyển dịch của các nền kinh tế lớn, nhất là các doanh nghiệp FDI để thu hút đầu tư vào các chương trình, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

Khai thác có hiệu quả quỹ đất, công sản để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các doanh

nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực có lợi thế và một số doanh nghiệp “đầu đàn”, có quy mô lớn, có sản phẩm chủ lực, có giá trị gia tăng cao.

2. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

2.1. Ban hành chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Gắn phát triển nguồn nhân lực với ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới xây dựng nền kinh tế số.

Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, nhà trường để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thừa Thiên Huế.

Thực hiện các chính sách đào tạo, sử dụng và phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học để hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học - công nghệ hàng đầu ở tầm quốc gia trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn và lợi thế. Xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân giỏi, các nghệ nhân, đội ngũ lao động lành nghề.

Có chính sách, chương trình đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ công chức quản lý hành chính chuyên nghiệp. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật, chuẩn bị bộ máy cho việc hình thành các đô thị tương lai; quan tâm đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức ở khu vực nông thôn, miền núi.

2.2. Thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động, chú trọng công tác hướng nghiệp. Nâng cao công tác dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành dữ liệu cung cầu lao động; nghiên cứu giao cho các tổ chức, đơn vị chuyên nghiệp thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát để hình thành Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động.

3. Nhóm giải pháp về đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; ứng dụng, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, tạo động lực mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh

3.1. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng logistics... đồng bộ, hiện đại và thông minh.

Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Đổi mới cơ chế quản lý, khai thác sau đầu tư để thu hút nguồn lực đầu

từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là từ khu vực kinh tế tư nhân, trong đó chú trọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho phát triển cơ sở hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao...

3.2. Hỗ trợ và ưu tiên phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các tổ chức và cá nhân. Phát triển các lĩnh vực công nghệ ưu tiên như: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ bảo tồn - trùng tu di tích, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cao trong y, dược. Có cơ chế đầu tư vùng dược liệu của tỉnh ở một số nơi có điều kiện như Nam Đông, A Lưới, Bạch Mã...

3.3. Có chính sách phát triển thị trường công nghệ, đẩy mạnh phát triển thị trường công nghệ các lĩnh vực thuộc thế mạnh, chủ lực của tỉnh. Xây dựng sàn giao dịch ảo công nghệ và thiết bị; xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ.

3.4. Thành lập Khu Công nghệ cao quốc gia, Khu Công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm để phát triển Viện Công nghệ sinh học thành một trong ba trung tâm công nghệ sinh học quốc gia đạt trình độ tương đương khu vực ASEAN.

3.5. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực của quốc tế và của Trung ương để nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh. Ưu tiên huy động các nguồn lực thông qua triển khai các đề án, dự án thành lập, xây dựng và phát triển các cơ sở khoa học - công nghệ cấp quốc gia.

3.6. Gắn kết đào tạo, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao với sản xuất và dịch vụ nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ, mô hình kinh doanh mới và đẩy mạnh hoạt động thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ.

4. Bồi đắp, phát huy giá trị văn hóa và con người Huế

4.1. Thực hiện đột phá chiến lược về bồi đắp, phát huy bản sắc văn hoá Huế. Có giải pháp mạnh mẽ để khắc phục có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống. Kiên trì giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Xây dựng các chế tài, quy định nhằm lành mạnh hoá, trong sạch hoá môi trường sống, môi trường văn hoá, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tiêu cực, cái xấu, cái ác...

4.2. Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người Huế thời kỳ mới. Trên cơ sở hệ giá trị con người Việt Nam, nghiên cứu xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị con người Huế và các chuẩn mực văn hoá cho từng đối tượng: Giới, tuổi, ngành nghề, dân tộc... Phát triển toàn diện

con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, đời sống; đồng thời, tiếp tục phát huy truyền thống đặc trưng của con người Huế: về nền nếp, hiếu thuận, lễ nghĩa, nhân hòa, thiện chí...; khắc phục những nét tính cách còn hạn chế như bảo thủ, cố chấp, e ngại... Quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống, học tập, làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích.

4.3. Nghiên cứu, xác định thế mạnh của văn hoá Huế để từng bước phát triển công nghiệp và dịch vụ văn hoá. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hoá trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hoá cho các thế hệ sau.

4.4. Giữ gìn chuẩn mực văn hoá gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá quản lý, văn hóa trong doanh nghiệp, doanh nhân.

4.5. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về văn hoá. Chú trọng đổi mới tư duy, phương thức đầu tư cho phát triển văn hoá và chăm lo đào tạo đổi mới đội ngũ lãnh đạo, quản lý, tham mưu có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và am hiểu về văn hóa.

*

* *

Để thực hiện tốt mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tin tưởng với truyền thống cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân sẽ chủ động, nhạy bén nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp về mô hình và phương thức phát triển đặc sắc của Thừa Thiên Huế, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

